



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 04/04/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.25% với thanh khoản đạt 27.423,68 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/04/2024 VN-Index giảm 3.22 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Phiên giao dịch ngày 4/4 khởi đầu trong sắc xanh nhẹ, nhưng đà tăng không bền vững khi dòng tiền nhập cuộc chậm. Tâm lý thận trọng bao trùm thị trường khiến chỉ số chủ yếu rung lắc quanh tham chiếu và kết phiên với mức giảm nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04-04, VN Index giảm 3.22 điểm (-0.25%) xuống 1,268.25 điểm với 110 mã tăng, 62 mã đứng giá và 379 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.51 điểm (-0.62%) xuống 242.44 điểm với 61 mã tăng, 73 mã đứng giá và 101 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.14 điểm (-0.15%) xuống 91.01 điểm với 127 mã tăng, 85 mã đứng giá và 174 mã giảm điểm.

Hôm nay, sắc đỏ phủ khắp thị trường nhưng mức giảm không lớn nên VN Index chỉ giảm nhẹ. Về các nhóm ngành, bất động sản có nhiều sắc xanh nhất.

Dòng Thép: NKG (-1.37%), HSG (-1.90%), HPG (-1.17%), SMC (-3.04%), TLH (-0.23%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (-2.42%), FTS (-2.35%), VIX (-1.95%), SHS (-1.92%), VND (-1.32%), SSI (-1.05%)

Dòng Ngân hàng: VCB (2.35%), TCB (-1.71%), MBB (-1.65%), ACB (-1.61%), VIB (-1.49%), CTG (-1.47%)

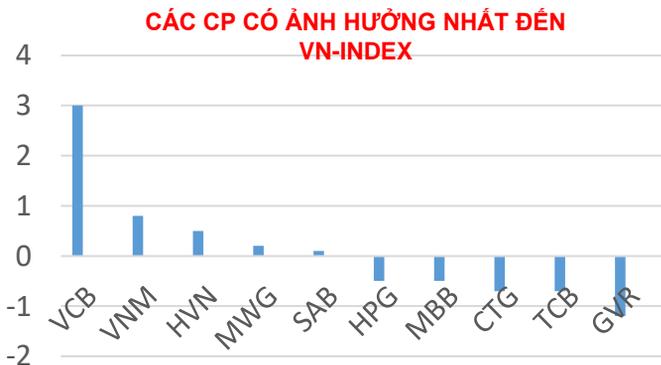
Dòng Dầu khí: PET (-3.37%), BSR (-2.51%), PSH (-2.06%), PVB (-1.54%), PVT (-1.20%), PVD (-1.03%)

Dòng BĐS: GVR (-3.36%), CEO (-1.27%), KDH (-1.06%), DPG (6.52%), TCH (4.78%), LDG (2.68%)

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 481.39 tỷ đồng. Trong đó VNM là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 135.80 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (109.59 tỷ), VCB (84.15 tỷ), TCH (77.71 tỷ), PDR (72.77 tỷ), DBC (66.20 tỷ), STB (48.60 tỷ),... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là HPG đạt 113.79 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VHM (110.54 tỷ), PVD (46.80 tỷ), MSN (34.41 tỷ), SAB (19.88 tỷ), SCS (18.96 tỷ), BID (16.72 tỷ), LCG (15.07 tỷ), VSC (12.29 tỷ), NVL (9.63 tỷ)....

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.25	242.44
% thay đổi	↓ -0.25%	↓ -0.62%
KLGD (CP)	978,041,137	104,230,626
GTGD (tỷ đồng)	23,786.90	2,315.67





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.20	17.50	1.74	47,239,700
DIG	31.80	32.20	1.26	31,924,800
VIX	20.50	20.10	-1.95	30,664,900
STB	30.10	29.70	-1.33	30,271,800
MBB	24.20	23.80	-1.65	27,793,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CMG	42.95	45.95	3.00	6.98
PAC	32.40	34.65	2.25	6.94
RAL	125.60	134.30	8.70	6.93
SCS	73.80	78.80	5.00	6.78
SVD	2.86	3.05	0.19	6.64

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
RDP	6.30	5.86	-0.44	-6.98
SCD	13.00	12.10	-0.90	-6.92
EVG	5.82	5.42	-0.40	-6.87
POM	4.67	4.35	-0.32	-6.85
VRC	23.20	12.30	-0.90	-6.82

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	20.80	20.40	-1.92	20,885,300
CEO	23.70	23.40	-1.27	16,010,300
PVS	42.80	42.90	0.23	10,829,600
MBS	29.70	29.40	-1.01	3,894,000
VC7	13.80	15.10	9.42	3,781,600

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
THS	10.00	11.00	1.00	10.00
SFN	18.70	20.50	1.80	9.63
TJC	14.80	16.20	1.40	9.46
VC7	12.80	15.10	1.30	9.42
TMB	72.20	79.00	6.80	9.42

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HRM	18.80	17.00	-1.80	-9.57
ONE	6.40	5.80	-0.60	-9.37
BTW	37.40	34.30	-3.10	-8.29
SJ1	11.90	11.10	-0.80	-6.72
CET	7.70	7.20	-0.50	-6.49



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 04/04/2024, dù đã liên tiếp hai phiên giảm mạnh lấy đi hơn 25 điểm của thị trường, nhưng dòng tiền bắt đáy chưa thực sự xuất hiện. Thay vào đó là sự thận trọng tiếp tục diễn ra trên thị trường khi thanh khoản xuống thấp, các nhóm ngành cổ phiếu hâu như chỉ biến động nhẹ về giá. Điểm nhấn có lẽ chỉ đến từ hai cái tên NVL và DBC, khi đang dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên sàn. Sau nửa đầu phiên khó nhọc, thị trường tiếp tục chịu sức ép tâm lý và đảo chiều về dưới tham chiếu khi sắc đỏ mở rộng. Mặc dù vậy, đa phần nhà đầu tư không bán giá quá thấp đã giúp cho chỉ số chỉ mất điểm nhẹ khi kết phiên, thanh khoản cũng sụt giảm phản ánh sự thận trọng gia tăng trên thị trường.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên áp lực bán đã xuất hiện đẩy chỉ số về ngưỡng 1.265 điểm, dù vậy lực cầu nhanh chóng nhập cuộc đã kéo chỉ số xanh nhẹ trở lại. Tuy nhiên, về cuối phiên áp lực bán lại xuất hiện đã đẩy chỉ số đóng cửa giảm hơn 3 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 04/04/2024 thị trường có phiên giảm nhẹ với thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó, với việc chỉ số quay lại test đáy trước với thanh khoản thấp cho thấy dấu hiệu khá tốt. Về MACD đang phân kỳ âm, chỉ số giao động quanh MA20 và đường MA20 đang có xu hướng bẻ ngang nên có thể thị trường cần một vài phiên cân bằng lại trước khi tiếp tục xu hướng. Hiện tại xu hướng thị trường vẫn là một xu hướng tăng.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 04/04/2024 thị trường có phiên giảm nhẹ với thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó, với việc chỉ số quay lại test đáy trước với thanh khoản thấp cho thấy dấu hiệu khá tốt. Về MACD đang phân kỳ âm, chỉ số giao động quanh MA20 và đường MA20 đang có xu hướng bẻ ngang nên có thể thị trường cần một vài phiên cân bằng lại trước khi tiếp tục xu hướng. Hiện tại xu hướng thị trường vẫn là một xu hướng tăng.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, đối với giai đoạn này vẫn còn cơ hội để giải ngân nhưng cơ hội mua nắm giữ theo chu kỳ không còn nhiều, nên với NĐT đang cầm tiền giai đoạn này có thể giải ngân với các cổ phiếu đang ở nền 2 ngắn, hoặc mới thoát nền tăng lớn thì có thể tham gia và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán dòng vốn hóa lớn, Thép, Phân đạm.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/04/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	9/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/4/2024	5/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/4/2024	4/4/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
VGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/04/2024	25/04/2024	27/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 89 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
